

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – CẦN THƠ**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 24 – 7 – 2025.

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thu Thúy.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thái Chân – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2024/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2024, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 113/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mạc Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp Phước Tân, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nay là xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp 10, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Nay là xã Sông Ray, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Khu vực 3, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Nay là phường Vị Tân, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Mạc Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Tấn P chung sống với nhau vào năm 2003, đến năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là xã Long Hải, Thành phố Hồ Chí Minh). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến tháng 3/2021 thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không còn hợp nhau dẫn đến vợ chồng hay tranh cãi, cuộc sống vợ chồng mất hạnh phúc. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được nên đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2022 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà quyết định ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Kim P (giới tính nữ), sinh ngày 16/10/2004 và Nguyễn Như T (giới tính nữ), sinh ngày 12/01/2006, hai con chung hiện nay đã thành niên.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nay bà Mạc Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Mạc Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Tấn P.

Về con chung: Các con chung đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa bà Mạc Thị H vắng mặt, có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tấn P đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và chưa đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Tấn P vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Phát biểu về nội dung giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Mạc Thị H và ông Nguyễn Tấn P chung sống với nhau vào năm 2003 trên cơ sở tự nguyện, đến năm 2012 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn ông bà đã không tạo điều kiện hàn gắn được mà mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Tòa án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng ông Nguyễn Tấn P đều vắng mặt nên không hoà giải được, hiện nay bà Mạc Thị H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục

đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà Mạc Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Tấn P.

[2] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Nguyễn Kim P (giới tính nữ), sinh ngày 16/10/2004 và Nguyễn Như T (giới tính nữ), sinh ngày 12/01/2006, hai con chung hiện nay đã thành niên, bà Mạc Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Nguyễn Tấn P không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Mạc Thị H khai không có, ông Nguyễn Tấn P không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bà Mạc Thị H phải chịu.

[5] Đối với sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Bà Mạc Thị H là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Tấn P là bị đơn dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Mạc Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Tấn P.

2. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc bà Mạc Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Mạc Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0012332 ngày 12/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đồng Nai) thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 11 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 5 – Đồng Nai;
- UBND xã Long Hải, TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyễn